

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày 12/9/2019

NHÂN DANH

V/v: “*Tranh chấp chia di sản
thừa kế là quyền sử dụng đất*”

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Đinh Xuân Tường

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Vinh.

2. Ông Phạm Kim Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Hưng - cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Nhung - kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1945.

Trú tại: Phòng 201, nhà C12, phường M, quận H, TP H. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Chiêu: Ông Bùi Văn T - luật sư và ông Nguyễn Hữu H - luật sư thuộc văn phòng luật sư Đ và C.

Địa chỉ: số nhà 150, đường L, phố V, phường N, TP N, tỉnh N. Có mặt luật sư T và luật sư H

2. Bị đơn: Ông Vũ Đức S, sinh năm 1940.

Trú tại: xóm Đông, thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị S, sinh năm 1936.

Trú tại: xóm Tây, thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N. Vắng mặt (bà S ủy quyền cho bà Ch tham gia tố tụng tại văn bản ủy quyền ngày 03/6/2019)

- Bà Đinh Thị Nh, sinh năm 1949.

Trú tại: Tổ 4, phường N, thành phố T, tỉnh N. Có mặt (bà Nh ủy quyền cho bà Ch tham gia tố tụng tại văn bản ủy quyền ngày 03/4/2019)

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1957.

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt (bà L ủy quyền cho bà Ch tham gia tố tụng tại văn bản ủy quyền ngày 28/3/2019)

- Ông Đinh Hồng L, sinh năm 1956.

Trú tại: Số nhà 14, đường 16, tổ 1, khu phố 6, phường P, quận 9, TP H. Vắng mặt

- Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1967.

Trú tại: Số nhà 184, phố K, phường Đ, quận H, TP H. Có mặt.

- Anh Vũ Sơn H, sinh năm 1978.

Trú tại: Số nhà B12 - 06, KDC H, tổ 40, khu phố 4, phường H, quận 12, TP H. Vắng mặt.

- Anh Vũ Đức S, sinh năm 1970.

Trú tại: Số nhà 08, ngõ 354, phố Ph, phường N, thành phố N, tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Đinh Thị Ch trình bày: Cụ Đinh Ngọc A và cụ Ngô Thị Th sinh được 09 người con tên là Đinh Thị S, Đinh Thị Nh (tên gọi khác là Th), Đinh Thị Ch, Đinh Văn L, Đinh Thị Nh, Đinh Văn Ng, Đinh Thị L, Đinh Hồng L và Đinh Thị L trong đó Đinh Văn L và Đinh Văn Ng liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ còn Đinh Thị L chết khi còn nhỏ. Cụ Đinh Ngọc A chết năm 1990. Cụ Ngô Thị Th chết năm 1991 khi cụ A và cụ Th chết không để lại di chúc. Tài sản cụ A và cụ Th để lại gồm có: 408m² trong đó 208m² đất ở và 200m² đất vườn diện tích đất này đã được chỉnh lý theo bản đồ địa chính xã N lập năm 1998 tại thửa số 160, tờ bản đồ PL05, tài sản trên đất gồm 01 cây nhãn, 01 bể nước mưa và 01 giếng nước, ông Đinh Hồng L là con trai duy nhất của cụ A và cụ Th có xây hai gian nhà để các anh em trong gia đình thay nhau quản lý trông coi thờ cúng cụ A, cụ Th và hai người liệt sỹ, năm 1998 ông L

đứng ra kê khai sử dụng đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì ông L ở xa đang sinh sống tại thành phố H. Năm 2013 vợ chồng ông S và bà Nh về sửa chữa lại căn nhà ông L xây và sinh sống, năm 2014 bà Nh chết, ông S tiếp tục sinh sống trên mảnh đất này. Đến năm 2018 ông S đã tiến hành xây dựng thêm 01 ngôi nhà cấp 4 lợp mái tôn mà không được sự nhất trí của toàn bộ anh em trong gia đình, có ý muốn chiếm toàn bộ thửa đất và ngăn cản ý nguyện của chị em xây dựng nhà thờ cho cha mẹ và hai người liệt sỹ. Vì vậy bà Ch đề nghị Tòa giải quyết chia thừa kế theo qui định của pháp luật về khối di sản của bố mẹ để lại là quyền sử dụng đất diện tích 408m² trong đó 208m² đất ở và 200m² đất vườn.

- Bị đơn ông Vũ Đức S trình bày: Ông xây dựng gia đình với bà Đinh Thị Nh con gái của cụ A và cụ Th (bà Nh chết năm 2014) cụ A và cụ Th sinh được 09 người con trong đó hai người con hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và một người con chết khi còn nhỏ. Năm 1990 cụ A chết, năm 1991 cụ Th chết, ông L chuyên công tác vào trong Miền Nam, các chị gái, em gái đều đã đi xây dựng gia đình, ông L (con trai duy nhất của cụ A và cụ Th) là người có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ và hai anh liệt sỹ, nhưng ông L sinh sống và công tác trong Miền Nam, hay ốm đau các con còn nhỏ nên không có điều kiện về hương khói, giỗ bố mẹ và hai người anh hy sinh, nên ông L có nguyện vọng bán di sản của bố mẹ để lại là quyền sử dụng đất cho các chị em trong gia đình lấy tiền chữa bệnh, nuôi con ăn học, với điều kiện không bán cho chị S và cho người ngoài. Toàn bộ chị em trong gia đình đồng ý vợ chồng ông S mua mảnh đất này đồng thời có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ và hai người con liệt sỹ. Ngày 14/10/2001 nhân dịp ngày giỗ cụ A, ông S có đưa văn bản ông L nguyện vọng bán đất của bố mẹ để lại cho ông S, mọi người trong gia đình xem, đều nhất trí chuyển nhượng nhà và đất của cụ A và cụ Th cho vợ chồng ông S với giá 15.000.000đ và lập thành văn bản, các thành viên trong gia đình đều nhất trí ký vào văn bản, vợ chồng bà L ở xa không về được, ông L đã cầm văn bản này đến nhà bà L, vợ chồng bà L cũng nhất trí và ký vào văn bản. Đến ngày 27/6/2013 nhân dịp ngày giỗ cụ Th có mặt đông đủ các chị em trong gia đình vắng mặt bà L, ông L đã soạn sẵn văn bản để lại 46,35m² để ông L xây nhà thờ, còn lại giao cho vợ chồng ông S quản lý sử dụng trong đó có cả diện tích phát sinh, vợ chồng ông S có trách nhiệm làm theo qui định của Nhà nước đưa cho vợ chồng ông S ký vào văn bản, ông S có thắc mắc tại sao bà L không ký ông L có giải thích đã trao đổi với vợ chồng bà L rồi, vợ chồng bà L đều nhất trí vì điều kiện ở xa vợ chồng bà L không về được ông L ký thay, sau đó ông L và ông S mang văn bản lên UBND xã N xác nhận vào văn bản (*có sơ đồ đo vẽ hiện trạng*). Ông S đã đề nghị UBND xã N về đo đạc, để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng cán bộ địa chính xã giải thích để lại 46,35m² không đủ diện tích cấp giấy chứng nhận theo qui định, ông S đã đồng ý cắt thêm diện tích để cho đủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật cụ thể chiều rộng 04m chiều dài 13m = 52 m². Năm 2014 bà Đinh Thị Nh vợ ông Sâm chết, bà Nh coi thường ông S, yêu cầu ông S phải sử dụng đất và thờ cúng bố mẹ theo ý của bà Nh, năm

2018 ông S làm nhà 03 gian mái lợp tôn phía sau nhà thờ ông L xây, thì bà Nh, bà Ch đã mời anh em họ hàng đến lắng mạ ông S cho rằng vi phạm đạo đức vi phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân xã N đã mời các bên lên giải quyết nhưng bà Ch và bà Nh không nghe quay sang làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ A và cụ Th để lại theo qui định của pháp luật, ông S không đồng ý, mà ông S đề nghị Tòa bác đơn khởi kiện chia thừa kế của bà Ch, bà S, bà Nh và bà L.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị Nh và bà Đinh Thị L đều trình bày cụ A và cụ Th chết không để lại di chúc di sản của cụ A và cụ Th để lại là quyền sử dụng đất diện tích 408m² (trong đó 208m² đất ở và 200m²) đất vườn đã được chỉnh lý theo bản đồ địa chính xã N lập năm 1998 tại thửa số 160, tờ bản đồ PL05, tọa lạc tại xóm Đ, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N, hiện nay ông S là con rể của cụ A và cụ Th đang quản lý sử dụng. Ngày 14/10/2001 nhân dịp ngày giỗ cụ A, vợ chồng ông S, bà Nh có đưa bức thư của ông L nhất trí chuyển nhượng nhà và đất của cụ A và cụ Th cho vợ chồng ông S với giá 15.000.000đ, các chị em trong gia đình cho rằng để vợ chồng ông S, bà Nh quản lý, sử dụng tiện việc hương khói cho bố mẹ và hai anh liệt sỹ vì các chị em đều ở xa, ông L là con trai duy nhất sinh sống trong Miền Nam, hay ốm đau, không có điều kiện về hương khói nên chị em trong gia đình nhất trí ký vào văn bản. Ngày 27/6/2013 chị em trong gia đình đã tổ chức họp giải quyết giao quyền sử dụng nhà và đất của cụ A và cụ Th cho vợ chồng ông S trong đó để lại 46,35m² để ông L xây nhà thờ, thờ cúng bố mẹ và hai anh liệt sỹ, phần còn lại để cho vợ chồng ông S quản lý sử dụng. Năm 2018 ông S xây dựng nhà ở phần mái tôn đề lên phòng thờ, làm ảnh hưởng đến việc thờ cúng bố mẹ và hai người anh liệt sỹ, điều này không đúng với mục đích của chị em trong gia đình trong đó bao gồm cả bà Nh vợ ông S. Vì vậy không nhất trí để cho ông S quản lý sử dụng, đề nghị Tòa chia di sản của cụ A và cụ Th để lại theo qui định của pháp luật. Ông Đinh Hồng L trình bày diện tích đất 408m² (trong đó 208m² đất ở và 200m² đất vườn) tại thửa 160 tờ bản đồ PL05 của UBND xã N, huyện H là của cụ Đinh Ngọc A và cụ Ngô Thị Th, sau khi cụ A và cụ Th mất phần đất này do ông L là người trông coi, quản lý. Năm 2000 vợ chồng ông S, bà Nh về ở và có đưa cho ông L 15.000.000đ số tiền này là hoa lợi, lợi tức trên đất chứ ông L không bán đất cho vợ chồng ông S, bà Nh, bà Ch đề nghị ông S trả lại 408m² đất của cụ A và cụ Th để lại để chia di sản thừa kế theo qui định của pháp luật, ông L không có ý kiến và đề nghị gì, đồng thời ông L xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Chị Vũ Thị Nh, anh Vũ Sơn H và anh Vũ Đức S (con của ông S và bà Nh) đồng ý với ý kiến trình bày của ông S như đã nêu ở trên và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện chia thừa kế theo qui định pháp luật về khối di sản của cụ A và cụ Th để lại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định diện tích đất 408m² trong đó 208m² đất ở và 200m² đất vườn đã được chỉnh lý theo bản đồ địa chính xã N lập năm 1998 tại thửa số 160, tờ bản đồ PL05, ở xóm T, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N là của Đinh Ngọc A và cụ Ngô Thị Th để lại. Cụ A và cụ Th sinh được 09 người con tên là Đinh Thị S, Đinh Thị Nh (tên gọi khác là Th), Đinh Thị Ch, Đinh Văn L, Đinh Thị Nh, Đinh Văn Ng, Đinh Thị L, Đinh Hồng L và Đinh Thị L trong đó Đinh Văn L và Đinh Văn Ng liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ còn Đinh Thị L chết khi còn nhỏ, cụ A chết năm 1990, cụ Th chết năm 1991 khi cụ A và cụ Th chết không để lại di chúc, khi cụ A, cụ Th chết các người con đều đã đi xây dựng gia đình ở xa, ông L là con trai duy nhất trong gia đình có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ và hai anh liệt sỹ. Năm 2001 vì điều kiện ông L sinh sống và làm việc tại thành phố H nên ông L đã để lại toàn bộ diện tích đất của cụ A, cụ Th cho vợ chồng ông S, bà Nh (bà Nh là con gái cụ A, cụ Th) với giá 15.000.000đ để vợ chồng ông S, bà Nh thờ cúng bố mẹ và hai anh liệt sỹ, được toàn thể chị em trong gia đình nhất trí. Đến năm 2013 vợ chồng ông S mới về sửa sang nhà cửa để ở. Ngày 27/6/2013 anh em trong gia đình đã tổ chức họp gia đình giải quyết giao quyền sử dụng nhà và đất của cụ A và cụ Th cho vợ chồng ông S, làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật trong đó để lại 46,35m² để ông L xây nhà thờ, thờ cúng bố mẹ và hai anh liệt sỹ (có sơ đồ đo vẽ hiện trạng) có xác nhận của chính quyền địa phương xã N. Như vậy đủ cơ sở kết luận di sản của cụ A, cụ Th để lại đã được các đồng thừa kế thống nhất phân chia, nên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 467 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 119 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bác yêu khởi kiện của bà Đinh Thị Ch về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ A, cụ Th để lại cho các đồng thừa kế. Về án phí các bên đương sự không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguồn gốc diện tích đất 408m² trong đó 208m² đất ở và 200m² đất vườn tại tờ bản đồ số PL05 thửa đất 160 ở xóm T, thôn Tr, xã N, huyện H, tỉnh N, diện tích đất này đã được chỉnh lý theo bản đồ địa chính xã N lập năm 1998 là của Đinh

Ngọc A và cụ Ngô Thị Th để lại, cụ A và cụ Th sinh được 09 người con tên là Đinh Thị S, Đinh Thị Nh, Đinh Thị Ch, Đinh Văn L, Đinh Thị Nh, Đinh Văn Ng, Đinh Thị L, Đinh Hồng L và Đinh Thị L trong đó Đinh Văn L và Đinh Văn Ng liệt sỹ hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ còn Đinh Thị L chết khi còn nhỏ. Năm 1990 cụ A chết, năm 1991 cụ Th chết các con của cụ đều đã đi xây dựng gia đình và ở xa, ông L là người con trai duy nhất có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ và hai người anh liệt sỹ, vì điều kiện sống và làm việc ở thành phố H, lại hay ốm đau, không có điều kiện về thường xuyên giỗ bố mẹ và hai anh liệt sỹ. Năm 2001 ông L có nguyện vọng để lại toàn bộ diện tích đất của cụ A, cụ Th cho vợ chồng ông S, bà Nh (bà Nh là con gái cụ A, cụ Th) với giá 15.000.000đ, vợ chồng ông S, bà Nh có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ và hai người liệt sỹ, các chị em trong gia đình đều nhất trí. Năm 2013 vợ chồng ông S, bà Nh sửa sang nhà cửa, xây thêm 02 gian nhà, tu, sửa lại nhà thờ mà ông L đã xây để thờ bố mẹ và hai người liệt sỹ, đồng thời cũng dọn luôn về ở từ đó cho đến nay. Ngày 27/6/2013 anh em trong gia đình đã tổ chức họp gia đình giải quyết giao quyền sử dụng nhà và đất của cụ A và cụ Th cho vợ chồng ông S, làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật trong đó để lại 46,35m² (có sơ đồ đo vẽ hiện trạng) để ông L xây nhà thờ, thờ cúng bố mẹ và hai anh liệt sỹ có xác nhận của chính quyền địa phương xã N. Trong quá trình quản lý và sử dụng, ông S đã đề nghị UBND xã N về đo đạc, để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng cán bộ địa chính xã giải thích để lại 46,35m² không đủ diện tích cấp giấy chứng nhận theo qui định, ông S đã đồng ý cắt thêm diện tích để cho đủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật cụ thể chiều rộng 04m chiều dài 13m = 52 m². Năm 2018 ông S có xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 lợp mái tôn, các chị em trong gia đình không đồng ý, vì một phần mái trước chèn lên nhà thờ, nên không đồng ý ký vào văn bản để cho ông Sâm làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật. Ngày 08/01/2019 UBND xã N đã tổ chức hòa giải có sự tham gia của bà Ch, bà Nh, ông S nhưng không thành, bà Ch và bà Nh không nhất trí giao đất cho ông S theo như văn bản họp gia đình ngày 27/6/2013 mà đề nghị chia đều cho các đồng thừa kế.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bà Đinh Thị Ch và bà Đinh Thị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm cắt 04m mặt đường chạy dài hết thổ đất đúng vị trí nhà thờ hiện tại để làm nơi thờ cúng bố mẹ và người liệt sỹ, giao cho bà Nh quản lý trông coi, còn lại chia thừa kế cho 06 người con gồm: bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị Nh, bà Đinh Thị Ch, bà Đinh Thị Nh ông Đinh Hồng L và bà Đinh Thị L theo pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn luật sư Bùi Văn T đồng tình quan điểm của nguyên đơn đề nghị Tòa hủy bỏ văn bản hợp gia đình chứng kiến việc chuyển nhượng đất ngày 14/10/2001 và văn bản hợp gia đình ngày 27/6/2013 về việc giao quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông S vì bản thân ông L không được toàn quyền chuyển nhượng diện tích đất 330m² của cụ A và cụ Th để lại, mặt khác trong hai lần hợp gia đình đều không có mặt bà L và bà L không ký vào văn bản hợp gia đình ngày 27/6/2013, ông L ký thay, nhưng chính quyền UBND xã N vẫn ký xác nhận việc này trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn cũng thừa nhận.

Ông Vũ Đức S vẫn giữ nguyên quan điểm đất thổ cư của cụ A và cụ Th (bố mẹ vợ ông S), đã được ông L bán cho vợ chồng ông S từ năm 2001 với giá 15.000.000đ được sự thống nhất của toàn bộ các con của cụ A và cụ Th, vợ chồng ông S đã trả hết tiền cho ông L, mặt khác ngày 27/6/2013 toàn bộ anh em trong gia đình hợp có văn bản thống nhất để lại 46,35m² trên phần đất đã xây nhà thờ để ông L, thờ cúng bố mẹ và hai anh liệt sỹ, còn lại vợ chồng ông S được toàn quyền quản lý sử dụng (có sơ đồ đo vẽ hiện trạng), có xác nhận của UBND xã N. Trong quá trình quản lý và sử dụng, ông S đã đề nghị UBND xã N về đo đạc, để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng cán bộ địa chính xã giải thích để lại 46,35m² không đủ diện tích cấp giấy chứng nhận theo qui định, ông S đã đồng ý cắt thêm diện tích để cho đủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật cụ thể chiều rộng 04m chiều dài 13m = 52 m². Vì vậy ông S đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của bà Ch và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án bà S, bà Nh và bà L. Công nhận Văn bản hợp gia đình ngày 27/6/2013 và ông S vẫn đồng ý cắt thêm diện tích để cho đủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật cụ thể chiều rộng 04m chiều dài 13m = 52 m² để cho ông L làm nhà thờ.

Tại biên bản thẩm định và định giá tài sản ngày 11/6/2019 tổng diện tích đất thổ cư của cụ A và cụ Th để lại là 330m² theo như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời cấp cho cụ A và cụ Th + 67,8m² đất lấn chiếm có giá trị chuyển nhượng tại thời điểm là 4.000.000đ/m² tài sản trên đất của cụ A, cụ Th để lại gồm: 01 cây nhãn trị giá 820.000đ; 01 bể nước mưa, xây năm 1978 trị giá còn lại 3.025.121đ và 01 giếng nước, xây dựng năm 1978 giá trị còn lại 948.328đ; năm 1988 ông L xây 01 nhà mái bằng hai gian giá trị còn lại 16.119.383đ. Khi vợ chồng ông S về sinh sống, năm 2011, vợ chồng ông S có xây dựng 01 nhà mái bằng diện tích sử dụng 20,72m², giá trị còn lại 40.129.492đ, hiện ngôi nhà này + với ngôi nhà ông L xây năm 1988,

ông S để làm nhà thờ, thờ cúng bố mẹ và hai người liệt sỹ, năm 2018 ông S xây dựng 01 ngôi nhà mái lợp tôn công trình phụ khép kín diện tích sử dụng 53,4m² giá trị còn lại 190.775.772đ và toàn bộ sân chat, tường bao, trụ cổng, mái tôn trước nhà, cây trồng (05 cây mít, 02 cây bưởi và 01 cây nhãn) tổng giá trị còn lại 35.334.000đ. Toàn bộ khối tài sản này hiện nay do ông Sâm đang quản lý và sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy di sản của cụ A và cụ Th để lại, các con của cụ A và cụ Th là hàng thừa kế thứ nhất đã thống nhất phân chia khối di sản của cụ A và cụ Th để lại cụ thể: cắt 46,35m² làm nhà thờ bố mẹ và hai anh liệt sỹ đúng với vị trí nhà ông L xây dựng năm 1988 và nhà vợ chồng ông S xây dựng năm 2011, còn lại giao cho vợ chồng ông S, bà Nh quản lý và sử dụng thể hiện văn bản họp gia đình ngày 27/6/2013 có xác nhận của chính quyền địa phương, mặt khác tại văn bản họp gia đình ngày 14/9/2001 các con của cụ A, cụ Th đều nhất trí di sản của cụ A, cụ Th để lại cho vợ chồng ông S với giá 15.000.000đ. Như vậy đủ cơ sở kết luận di sản của cụ A và cụ Th để lại đã được các con của cụ A, cụ Th phân chia, vì vậy bác đơn khởi kiện chia di sản thừa kế theo pháp luật của bà Đinh Thị Ch và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị Nh và bà Đinh Thị L. Công nhận văn bản họp gia đình ngày 27/6/2013 có xác nhận của chính quyền địa phương là hợp pháp, ghi nhận việc ông S cắt thêm một phần đất để cho ông L làm nhà thờ cụ thể chiều rộng 04m chiều dài 13m = 52 m² để cho ông L làm nhà thờ. Nhưng đảm bảo tài sản còn nguyên giá trị sử dụng theo như biên bản thẩm định ngày 11/6/2019, buộc ông S cắt thêm 01 m chiều rộng diện tích đất làm nhà thờ theo như sơ đồ bản vẽ hiện trạng đất đai tại văn bản họp gia đình ngày 27/6/2013 có tổng diện tích là 65m²

[3] Về chi phí định giá tài sản bà Ch tự nguyện nộp chi phí cho hội đồng định giá và không đề nghị Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự, theo qui định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bồi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 167; 170 và Điều 203 luật đất đai; Điều 122, 467 Bộ luật dân sự 2005; Điều 119 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về

thi hành luật đất đai; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử : Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ch và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án gồm bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị Nh và bà Đinh Thị L về việc chia di sản thừa kế của cụ Đinh Ngọc A và cụ Ngô Thị Th theo pháp luật. Công nhận văn bản hợp gia đình ngày 27/6/2013 có xác nhận của chính quyền địa phương là hợp pháp. Ghi nhận việc ông S cắt thêm một phần đất để cho ông L làm nhà thờ cụ thể chiều rộng 04m chiều dài 13m = 52 m² để cho ông L làm nhà thờ. Nhưng đảm bảo tài sản còn nguyên giá trị sử dụng theo như biên bản thẩm định ngày 11/6/2019, buộc ông S cắt thêm 01m chiều rộng diện tích đất làm nhà thờ theo như sơ đồ bản vẽ hiện trạng đất đai tại văn bản hợp gia đình ngày 27/6/2013 có tổng diện tích là 65m² (có sơ đồ kèm theo)

Về án phí: Các đương sự trong vụ án không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường